

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Xây dựng khẩn cấp công trình chống sạt lở bờ, bãi sông khu vực đoạn từ K8+100 ÷ K8+900 đê tả Cầu, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ các Luật: Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BNNMT ngày 02/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Ban hành định mức dự toán chuyên ngành xây dựng công trình thủy lợi và đê điều;

Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 152/BC-SNNMT ngày 18/3/2026; văn bản số 1529/SNNMT-QLĐTXD ngày 02/3/2026; Sở Tài chính tại văn bản số 1349/STC-THQH ngày 04/3/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án: Xây dựng khẩn cấp công trình chống sạt lở bờ, bãi sông khu vực đoạn từ K8+100 ÷ K8+900 đê tả Cầu, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng khẩn cấp công trình chống sạt lở bờ, bãi sông khu vực đoạn từ K8+100 ÷ K8+900 đê tả Cầu, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Trung tâm Khoa học và Triển khai kỹ thuật Thủy Lợi.

6. Nhóm dự án, phân loại và phân cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT.

- Cấp công trình: Cấp III.

7. Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng tuyến kè bảo vệ bờ sông tả Cầu đoạn từ K8+100 ÷ K8+900 nhằm khắc phục, ngăn chặn phát triển tình trạng sạt lở bờ sông, đảm bảo an toàn cho tuyến đê tả Cầu và khu dân cư, di tích lịch sử Quốc gia; đồng thời đáp ứng yêu cầu công tác an toàn phòng, chống thiên tai, ổn định đời sống dân cư trong khu vực dự án, từ đó góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, thông số kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.1. Quy mô xây dựng:

Đầu tư xây dựng công trình kè bảo vệ bờ sông đê tả Cầu đoạn từ K8+100 ÷ K8+900 với chiều dài khoảng 777,11m với kết cấu bằng đá hộc thả rời hộ chân, thân kè mái nghiêng bằng tấm lát bê tông đúc sẵn trong khung dầm BTCT.

8.2. Các thông số kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Chân kè: Cao trình +2,00m, gia cố bằng đá hộc thả rời với chiều rộng 7,0m hệ số mái  $m=2,50$ , trên đỉnh xếp đá hộc lát khan dày 50cm;

b) Thân kè (Mái kè):

- Đào bạt, chỉnh sửa mái kè (mái bờ sông) đảm bảo hệ số mái  $m=2,00$ ; Đắp đất hoàn thiện hố móng bằng đất độ chặt K95; Riêng phạm vị trí cọc 5 (chiều dài khoảng 20m) đắp đất kết hợp trải lớp vải địa kỹ thuật và hệ thống rãnh thu nước ngầm trong thân đê bằng dăm lọc bọc vải địa kỹ thuật.

- Hệ thống khung dầm mái kè bằng kết cấu BTCT M250 (một số vị trí móng dầm chân, dầm mái bố trí cọc BTCT M300 hoặc cừ Lasen tăng cường ổn định); Gia cố mái trong khung dầm: Lớp vải địa kỹ thuật, lớp đá dăm (1x2) dày 10cm và tấm bê tông đúc sẵn M200 dày 16cm (phần khuyết thiếu trên mái đổ bù bằng bê tông M200). Riêng khu vực trước đỉnh Đại Mão (cọc D15), phía trong khung dầm đổ BTCT M250 tại chỗ dày 12cm trên lớp bê tông lót M100 dày

10cm, trên mái bố trí lỗ thoát nước PVC D48; Khe lún bố trí 2 lớp giấy dầu 3 lớp nhựa đường.

c) **Đỉnh kè:** Bố trí hệ thống lan can an toàn bằng thép hộp mạ kẽm.

d) Các thông số kỹ thuật, hoàn trả đường ống hút trạm bơm tưới và chi tiết giải pháp thiết kế khác: Theo hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở.9. Bản vẽ TKCS được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng: **71.023.000.000** đồng (*Bảy mươi một tỷ, không trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn*).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	12.465.020.000	đồng;
- Chi phí xây dựng:	46.749.358.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.112.894.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	3.306.458.000	đồng;
- Chi phí khác:	932.555.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	6.456.629.000	đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: đến ngày 31/12/2026 (trong đó các công trình chính phải hoàn thành trước ngày 31/5/2026 để phục vụ công tác phòng chống thiên tai năm 2026).

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

12. Hình thức quản lý dự án: Áp dụng hình thức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành.

13. Các nội dung khác:

- Phương án giải phóng mặt bằng: Chủ đầu tư phối hợp với UBND xã Hợp Thịnh xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung khác theo Báo cáo thẩm định số 152/BC-SNNMT ngày 18/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường và hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình và quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Kho bạc Nhà nước Khu vực VI; Ban Quản lý dự án Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1 và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh: LĐVP<sup>Ô.Luýn</sup>;
- Lưu: VT, KTN<sub>Nam</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Xuân Lợi**

